TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LỤC NGẠN** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2021/HNGĐ-ST
Ngày 08-02-2021
V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NGẠN

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hiếu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Ngọc Côn, Ông Nguyễn Tất Bẩy.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Diệp Văn Vĩ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân nhân dân huyện Lục Ngạn tham gia phiên toà:* Ông Đào Duy Đông - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 02 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 435/2020/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 11 năm 2020 về việc "Tranh chấp hôn nhân và gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2021/QĐXX-ST ngày 07 tháng 01 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 10/2021/QĐST-HPT ngày 22/01/2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Triệu Thị H, sinh năm 1996 (Có mặt)

Trú quán: Thôn Khuân Thần, xã Kiên Lao, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

Bị đơn: Anh Trần Văn V, sinh năm 1989 (Vắng mặt)

Trú quán: Thôn Nóng, xã Kiên Lao, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 19/10/2020, những lời khai tiếp theo và tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Triệu Thị H trình bày:

Chị kết hôn với anh Trần Văn V vào năm 2013. Trước khi cưới có được tự do tìm hiểu và thỏa thuận, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Kiên Lao, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang. Sau ngày cưới chị về gia đình anh V chung sống với nhau tại thôn Nóng, xã Kiên Lao, huyện Lục Ngạn. Tình cảm ban đầu hòa thuận, hạnh phúc từ khi cưới đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng

quan điểm, thường xuyên xảy ra to tiếng với nhau, bất đồng về kinh tế và nuôi dậy các con. Chị về nhà bố mẹ đẻ sinh sống không quay lại nhà anh V nữa. Vợ chồng sống ly thân nhau từ 2015 cho đến nay. Chị nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn nên chị đề nghị được ly hôn anh Trần Văn V.

-Về con chung: Vợ chồng sinh được một con chung là Trần Thị Huyền D – sinh ngày 14/02/2014. Sau khi ly hôn chị và anh V thỏa thuận để anh V là người trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng con chung.

- Về khoản tiền cấp dưỡng nuôi con: Chị và anh Trần Văn V tự thỏa thuận giải quyết không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

-Về tài sản, công nợ chung, đất ruộng nông nghiệp: Vợ chồng tự thỏa thuận giải quyết, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

-Về án phí: Chị xin được chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

Ngày 03/11/2020 Tòa án đã tiến hành đến gia đình anh Trần Văn V tống đạt các văn bản tố tụng, nhưng anh V không có nhà và có gặp bà Lý Thị K là mẹ đẻ của anh V tống đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cho anh Trần Văn V. Bà Kiệm cam đoan sẽ giao lại văn bản của Tòa án cho anh V là con trai, đồng thời Tòa án tiến hành niêm yết văn bản tại nơi cư trú, trụ sở UBND xã Kiên Lao và trụ sở TAND huyện Lục Ngạn để anh V được biết.

Tại phiên tòa hôm nay chị Triệu Thị H vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn đối với anh Trần Văn V. Bị đơn là anh Trần Văn V tiếp tục vắng mặt lần thứ hai không lý do.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn là anh Trần Văn V tại phiên tòa vắng mặt không lý do là không thực hiện đúng các quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tiếp tục đưa vụ án ra xét xử là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 9; Khoản 1 Điều 56; 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 28; Điều 35; Điều 147; Điều 271; Điều 273; Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, xử:

- Về quan hệ vợ chồng: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Triệu Thị H, cho chị Triệu Thị H được ly hôn anh Trần Văn V.

- Về con chung: Giao cho anh Trần Văn V là người trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng con chung là Trần Thị Huyền D – sinh ngày 14/02/2014. Sau khi ly hôn chị H có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về khoản tiền cấp dưỡng nuôi con : Do các đương sự không yêu cầu, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

- Về tài sản, công nợ chung, ruộng canh tác: Do đương sự không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét.

- Về án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 6, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Chị Triệu Thị H là nguyên đơn phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về trình tự, thủ tục tố tụng:

Chị Triệu Thị H có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang giải quyết cho anh và anh Trần Văn V được ly hôn. Bị đơn anh Trần Văn V là người có địa chỉ cư trú tại thôn Nóng, xã Kiên Lao, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang. Như vậy căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

[2] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng:

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã giao các văn bản tố tụng cho anh Trần Văn V đúng theo quy định tại khoản 5 Điều 177 và Điều 179 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Ngày 22/01/2021 Hội đồng xét xử sơ thẩm hoãn phiên tòa lần thứ nhất vì anh V vắng mặt không lý do, đồng thời triệu tập lần 2, tống đạt văn bản tố tụng cho anh Trần Văn V nhưng anh V vẫn vắng mặt.

Như vậy bản thân anh V được biết nhưng cố tình vắng mặt tại các phiên họp, phiên hòa giải gây khó khăn cho Tòa án trong việc giải quyết vụ án, đồng thời cũng không tiến hành lấy được lời khai của anh V. Tại công văn trả lời về thông tin xuất nhập cảnh số: 24710/QLXNC-P5 Bộ công an cung cấp anh Trần Văn V không có thông tin xuất nhập cảnh. Do vậy căn cứ vào khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định tiếp tục đưa vụ án ra giải quyết theo quy định.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Triệu Thị H và anh Trần Văn V kết hôn với nhau vào năm 2013, trước khi cưới có được tự do tìm hiểu và thỏa thuận, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương và vợ chồng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Kiên Lao, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang. Như vậy đây là hôn nhân hợp pháp, đúng quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về mâu thuẫn vợ chồng: Thời điểm vợ chồng chị H, anh V xảy ra mâu thuẫn được xác định vào năm 2015, nguyên nhân mâu thuẫn là vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có chung quan điểm trong việc phát triển kinh tế gia đình và nuôi dậy các con, dẫn đến thường xảy ra cãi vã, xô sát. Chị H bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống, cắt đứt mọi quan hệ tình cảm với anh Việt từ đó cho đến nay. Xét thấy thời gian

vợ chồng chị H, anh V sống ly thân đã lâu, chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy cần chấp nhận yêu cầu của chị Triệu Thị H để xử cho chị H và anh V được ly hôn là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Chị Triệu Thị H và anh Trần Văn V sinh được một người con chung là Trần Thị Huyền D – sinh ngày 14/02/2014. Ly hôn chị H, anh V tự thỏa thuận để anh V là người tiếp tục trông nom nuôi dưỡng con chung. Do vậy không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về khoản tiền cấp dưỡng nuôi con: Do đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về tài sản, công nợ chung: Do đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Về án phí: Chị Triệu Thị H là nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 9, Điều 51, Điều 56; 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 271, khoản 1 Điều 273; Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là chị Triệu Thị H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Triệu Thị H được ly hôn anh Trần Văn V.

2. Về con chung: Giao cho anh Trần Văn V là người trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng con chung là Trần Thị Huyền D – sinh ngày 14/02/2014. Sau khi ly hôn chị H được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Về tài sản, công nợ chung: Không đặt ra xem xét giải quyết.

5. Về án phí: Chị Triệu Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Xác nhận chị H đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số

AA/2019/0001663 ngày 02 tháng 11 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Ngạn. Chị Triệu Thị H đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo:

Báo cho nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Án xử công khai sơ thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lục Ngạn;
- Chi cục THADS huyện Lục Ngạn;
- UBND xã Kiên Lao;
- Cổng thông tin điện tử TAND tối cao;
- Các đương sự,
- Lưu HS, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Văn Hiếu